

Bản án số: 29/2023/HSST

Ngày: 07/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Lê Thị Thuỷ

Bà Trịnh Thị Bình

- Thư ký phiên tòa : Bà Lê Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên tòa : Ông Lê Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 25/2023/TL-HSST ngày 10 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Quang L (tên gọi khác không), sinh năm 1999. Nơi cư trú : phố Tân Th, phường Đông T, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ văn hóa: 12/12 ; dân tộc : Kinh ; giới tính : Nam ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông; Trịnh Quốc H (đã chết) và bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1970; có vợ Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 2002; có 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không ;

Nhân thân: Ngày 22/12/2021 bị Công an TP Thanh Hóa ra Quyết định xử phạt hành chính số 75/QĐ-XPHC về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác” mức phạt tiền là 2.500.000đ Trịnh Quang L đã nộp tiền ngày 30/3/2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2023 đến ngày 12/9/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê H (tên gọi khác không), sinh năm 1997. Nơi cư trú: Số nhà 12 Ngõ Đ, phường Phú S, thành phố Thanh H, tỉnh Thanh Hóa ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12 ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Lê Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị , sinh năm 1962; vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2023 đến ngày

13/9/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Đỗ Phan Gi (tên gọi khác không), sinh năm 1997. Nơi cư trú: khu phố T, phường Đông T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ; nghề nghiệp : Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không ; quốc tịch : Việt nam ; con ông : không xác định được bố và bà Đỗ Thị Ng, sinh năm 1971; vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2023 đến ngày 13/9/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Sơn tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Phùng Anh Đ (tên gọi khác không), sinh năm 2003. Nơi cư trú: số nhà 12/140 Dương Đình Ngh, phường Tân S, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Phùng Văn T, sinh năm 1979 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1983; vợ con: Chưa có; Tiền án: Ngày 18/8/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 33 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/9/2023 đến ngày 12/9/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1997

Địa chỉ: phố Tân Th, phường Đông T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 12 giờ ngày 03/9/2023, tại một quán nước vỉa hè ở khu vực hồ Đồng Chiếm thuộc phường Phú Sơn, TP. Thanh Hóa, Trịnh Quang L mua một túi ma túy ketamine và 03 viên ma túy MDMA (ma túy kẹo) của một đối tượng tên là H (không rõ địa chỉ) với giá 800.000đ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, L đem ma túy đến nhà Đỗ Phan Gi ở khu phố Tân Th, phường Đông T, TP Thanh Hoá. Tại đây, L đưa cho Gi và nói mai phải đi Hà Nội, không có ở nhà, nhờ Gi cất hộ nếu có người mua thì nhờ Gi đưa hộ. Gi đồng ý và cầm túi ma túy cất vào trong tủ quần áo. Sau đó, L về nhà, đến ngày 04/9/2023 thì đi Hà Nội.

Vào hồi 18 giờ 49 phút ngày 06/9/2023, Phùng Anh Đ gọi điện cho L để hỏi mua 03 viên ma túy kẹo và nửa chỉ ma túy ketamine với giá 1.000.000đ, L bảo Đức chuyển khoản thì Đức nói L nhắn tin số tài khoản. Sau đó, L dùng tài khoản facebook tên là “L con” nhắn tin vào tài khoản facebook của Lê H là “H” và nói H nhắn tin số tài khoản ngân hàng của H để có người mua ma túy của L chuyển tiền vào thì báo cho L. H đồng ý rồi nhắn số tài khoản ngân hàng MB bank cho L. Sau đó, L nhắn tin cho Đ số tài khoản của H thì Đ chuyển vào tài khoản của H 1.000.000đ. H nhận được tiền của Đ chuyển khoản thì nhắn tin cho L biết. Biết Đ đã chuyển tiền, do không còn ma túy để bán nên L gọi vào tài khoản Facebook tên là “H” hỏi mua ma túy tiếp,

H đồng ý bán chịu cho L 06 chỉ ma túy ketamine với giá 2.400.000đ và cho L một cân điện tử, 05 vỏ túi ni lông. Theo sự thống nhất, H để tất cả trong hộp giấy mang ra để trên cột điện cuối ngõ nhà H ở phố Tân Th, phường Đ, TP Thanh Hoá.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/9/2023, L dùng facebook gọi cho Gi nói đem hộ túi ma túy mà L gửi ra cây cột điện ở cuối ngõ nhà H để bán hộ cho L và lấy hộp giấy có ma túy để ở đó mang qua đưa cho H cất hộ cho L để bán. Gi đồng ý rồi về nhà lấy túi ma túy đem ra cột điện cuối ngõ nhà H. L nhắn tin cho H nói lát nữa có Gi mang ma túy qua, nhờ H cất hộ để L bán, H đồng ý. Gi mang ma túy ra cột điện thì thấy có một hộp giấy trong có 04 túi ma túy ketamine, 01 cân điện tử và 05 vỏ túi ni lông nên để túi ma túy mang đến lên trên cột điện và lấy hộp giấy có ma túy mang qua nhà H. Gi gọi H ra ngoài đường, đưa hộp giấy cho H mang vào nhà cất vào trong tủ quần áo. Gi gọi cho L biết. Khi Đ liên lạc lại, L nói Đ ra cột điện cuối ngõ nhà H lấy. Đ điều khiển xe mô tô BKS 36B8-841.91 đến cây cột điện lấy túi ma túy và cầm ở tay trái rồi điều khiển xe đi đến thôn Tân Chính, xã Đông Nam, huyện Đông Sơn thì bị Công an huyện Đông Sơn phát hiện bắt giữ.

Hồi 07 giờ 10 phút ngày 07/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê H tại SN 12 ngõ Đ, P. Phú S, TP. Thanh Hóa, kết quả phát hiện, thu giữ tại tủ quần áo của H: 04 túi nilon bên trong có chứa các cục tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy); 01 cân tiểu ly màu đen có chữ Pocket scale, 01 hộp giấy có chữ AERIUS, 05 vỏ túi nilon màu trắng.

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 07/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phùng Anh Đ tại SN 12/140 đường Dương Đ, P. T, TP. Thanh Hóa, kết quả không phát hiện, thu giữ gì.

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 07/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Phan Gi tại phố T, phường Đ, TP. Thanh Hóa, kết quả không phát hiện, thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 3205/KL-KTHS ngày 11/9/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

“- 02 cục tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,569g loại Ketamine; 03 viên nén có chữ Red bull của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,230g loại MDMA; (Đây là ma túy thu giữ của Đ).

- Các cục tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 6,530g loại Ketamine.” (Đây là ma túy trong hộp giấy thu giữ ở nhà H).

Đối với vật chứng của vụ án gồm:

Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M1 và 02 viên nén có chữ Red bull có tổng khối lượng là 0,829g của phong bì ký hiệu M1; 0,462g các hạt tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M1. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, ký hiệu T1, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê

Minh Tiến, Trần Thị Thuý Hằng, Mai Văn Minh và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì kí hiệu M2 và 6,236g các cục tinh thể màu trắng của phong bì kí hiệu M2. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, ký hiệu T2, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Trần Thị Thuý Hằng, Mai Văn Minh và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

- 01 điện thoại iphone 11 màu xám ghi đã qua sử dụng gắn sim số 0359801576 thu giữ khi bắt bị can Đ;

- 01 hộp giấy có chữ AERIUS, 01 cân điện tử tiểu ly màu đen có chữ pocket scale, 05 vỏ túi ni lông màu trắng, 01 điện thoại Iphone 6s plus màu trắng hồng thu giữ của bị can H;

- 01 điện thoại Vivo y72 màu tím có gắn sim số 0918099442 thu giữ của bị can Gi.

- Số tiền 1.000.000đ bị cáo Đ chuyển vào tài khoản của bị cáo H, số tài khoản 0373467138, ngân hàng MB bank để mua ma túy. Số tiền này bị cáo H chưa chuyển và rút ra vẫn để trong tài khoản, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã phong toả số tiền này trong tài khoản tại ngân hàng MB bank chi nhánh Thanh Hoá.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn đã ra quyết định chuyển những vật chứng và đồ vật trên đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô Wave màu đen biển kiểm soát 36B8-841.91 là xe của anh Phạm Văn H (là bạn của bị cáo Đ), sinh năm 1997, ở khu phố T, phường Đ, TP. Thanh Hoá, cho bị cáo Đ mượn để đi, anh H không biết việc bị cáo Đ sử dụng để đi mua ma túy. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh H là chủ sở hữu hợp pháp.

Phùng Anh Đ đã có hành vi tàng trữ 02 chất ma túy Ketamine và MDMA nhưng vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là dưới 100% nên hành vi của Đ đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi mua bán trái phép 02 chất ma túy Ketamine và MDMA nhưng vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy trên so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là dưới 100% nên hành vi của các bị cáo Trịnh Quang L, Lê H và Đỗ Phan Gi đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, các bị cáo Phùng Anh Đ, Trịnh Quang L, Lê H và Đỗ Phan Gi đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 28/Ctr-KSĐT ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Trịnh Quang L, Lê H và Đỗ Phan Gi về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Phùng Anh Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.
- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS (Đối với bị cáo Trịnh Quang L, Lê H và Đỗ Phan Gi); Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 BLHS đối với bị cáo Phùng Anh Đ).

Xử phạt:

- Bị cáo Trịnh Quang L từ 36 đến 42 tháng tù.
- Bị cáo Lê H và Đỗ Phan Gi từ 34 đến 40 tháng tù.
- Bị cáo Phùng Anh Đ từ 27 đến 30 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với hình phạt tù của Bản án số 296/HSST của TAND TP. Thanh Hóa là 33 tháng tù. Bị cáo phải chịu mức án từ 60 tháng đến 63 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phùng Anh Đ là đối tượng nghiện ma túy, Trịnh Quang L, Lê H và Đỗ Phan Gi có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo không có tài sản và không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì kí hiệu M1 và 02 viên nén có chữ Red bull có tổng khối lượng là 0,829g của phong bì kí hiệu M1; 0,462g các hạt tinh thể màu trắng của phong bì kí hiệu M1. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, ký hiệu T1, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Trần Thị Thuý Hằng, Mai Văn Minh và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì kí hiệu M2 và 6,236g các cục tinh thể màu trắng của phong bì kí hiệu M2. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, ký hiệu T2, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Trần Thị Thuý Hằng, Mai Văn Minh và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

- 01 Hộp giấy có chữ AERIUS;
- 01 Cân điện tử tiểu ly màu đen có chữ phocket scale;
- 05 Vỏ túi ni lông màu trắng;

Đề nghị tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước:

- 01 Điện thoại Iphone 11 màu xám ghi đã qua sử dụng có gắn sim 0359801576.

- 01 Điện thoại Vivo Y72 màu tím đã qua sử dụng có gắn sim 0918099442.

- 01 Điện thoại Iphone 6S plus màu trắng hồng đã qua sử dụng;

Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng.

Hiện những vật chứng và đồ vật trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng : Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận : Do cần ma túy để sử dụng nên ngày 06/9/2023, Phùng Anh Đ gọi điện cho Trịnh Quang L hỏi mua 0,569g loại Ketamine và 1,230g loại MDMA với giá 1.000.000đ, sau khi mua được ma túy trên đường về thôn Tân Chính, xã Đông Nam, huyện Đông Sơn thì Công an phát hiện bắt giữ.

Trịnh Quang L đã mua 0,569g loại Ketamine và 1,230g loại MDMA với giá 800.000đ vào ngày 03/9/2023 ở khu vực hồ Đồng Chiệc thuộc P. Phú Sơn, TP. Thanh Hóa của đối tượng tên H. Sau đó, Linh mang qua nhà Đỗ Phan Gi đưa và nhờ Gi cất hộ nếu có người mua thì nhờ Gi bán hộ. Đến ngày 06/9/2023, L bán trái phép 0,569g loại Ketamine và 1,230g loại MDMA cho Phùng Anh Đ (L chỉ đạo Gi mang số ma túy L gửi Giang ngày 03/9/2023 ra cây cột điện để bán cho Đ). Lê H là người biết L bán ma túy nhưng vẫn cho L sử dụng số tài khoản ngân hàng của mình để cho Đ

chuyển tiền mua ma túy. Ngoài ra, ngày 06/9/2023, L mua 6,530g ma túy loại Ketamine với giá 2.400.000đ của đối tượng tên H và nhờ H cất giữ hộ tại nhà nhằm mục đích để bán.

Như vậy, Phùng Anh Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy tàng trữ là 0,569g loại Ketamine và 1,230g loại MDMA.

Trịnh Quang L, Lê H và Phan Đỗ Gi phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy đã bán cho Đ là 0,569g loại Ketamine và 1,230g loại MDMA và khối lượng ma túy L mua của H sau đó nhờ Gi cầm về đưa cho H cất giữ hộ tại nhà H nhằm mục đích để bán với khối lượng là 6,530g ma túy loại Ketamine. Như vậy, tổng khối lượng ma túy mà Linh, Gi và H phải chịu trách nhiệm hình sự là 1,230g loại MDMA và 7,099g loại Ketamine.

Quá trình điều tra xác định, đây là lần đầu tiên L bán ma túy, cũng là lần đầu tiên L nhờ H và Gi cất giữ ma túy hộ. Việc L nhờ H và Gi cất giữ ma túy hộ thì H và Gi không yêu cầu L trả công gì cả, L cũng chưa trả công gì cho H và Gi.

[3] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án ; Phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Do đó cáo trạng và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để khẳng định : Hành vi của Trịnh Quang L, Lê H và Phan Đỗ Gi đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS; Bị cáo Phùng Anh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Phùng Anh Đ đã có hành vi tàng trữ 02 chất ma túy Ketamine và MDMA nhưng vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là dưới 100% nên hành vi của Đ đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi mua bán trái phép 02 chất ma túy Ketamine và MDMA nhưng vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy trên so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là dưới 100% nên hành vi của bị cáo Trịnh Quang L, Lê H và Đỗ Phan Gi đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm, hành vi của bị cáo là nghiêm trọng không những đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, bị cáo Đ là đối tượng nghiện ma túy nên đã mua ma túy để sử dụng. Hành vi của các bị cáo là nguyên nhân tệ nạn nghiện ma túy, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, lây truyền bệnh HIV... Do đó cần được đưa ra xử lý nghiêm minh theo pháp luật hình sự. Vì vậy cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục cải tạo và phòng ngừa chung.

[5] Vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó, L là người trực tiếp đi mua ma túy về rồi nhờ H và Gi cất giữ hộ, L là người trực tiếp liên lạc và bán ma túy cho Đ, điều hành Gi mang ma túy ra bán cho Đ và cầm ma túy về cho H cất giấu nhằm mục đích để bán. Do đó, L đóng vai trò đầu vụ trong vụ án này.

H có hành vi giúp L nhận tiền mua ma túy (thông qua tài khoản của H) và cất giữ 6,530g ma túy loại Ketamine cho L. Gi có hành vi cất giữ hộ ma túy cho L và mang ma túy ra bán cho Đ theo sự điều hành của L, đồng thời cũng là người mang 6,530g ma túy loại Ketamine qua nhà H để cất giữ. Do đó, H và Gi có vị trí ngang nhau trong vụ án này.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo :

Về tình tiết tăng nặng : Bị cáo Trịnh Quang L, Lê H và Phan Đỗ Gi không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Phùng Anh Đ phạm tội trong khi đang chấp hành hình phạt tù nhưng được hưởng án treo theo Bản án số 296/2021 ngày 18/8/2021 của TAND TP. Thanh Hóa, do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo Phùng Anh Đ, Trịnh Quang L, Lê H và Đỗ Phan Gi đã khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn, hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trịnh Quang L, Lê H và Đỗ Phan Gi đã đến Cơ quan Công an để đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đ là đối tượng nghiện ma túy không có thu nhập ổn định, bị cáo Linh Gi, H lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng : Căn cứ Điều 47 BLHS ; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy :

- 01 phong bì ký hiệu T1 do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Mai Văn Minh và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong có toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,462g ma túy loại Ketamine, 0,820g ma túy loại MDMA là mẫu vật sau giám định.

- 01 phong bì ký hiệu T1 do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Mai Văn Minh và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong có toàn bộ bao gói mở niêm phong và 6,236g ma túy loại Ketamine là mẫu vật sau giám định.

- 01 Hộp giấy có chữ AERIUS;
- 01 Cân điện tử tiểu ly màu đen có chữ phocket scale;
- 05 Vỏ túi ni lông màu trắng;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 Điện thoại Iphone 11 màu xám ghi đã qua sử dụng có gắn sim 0359801576.
- 01 Điện thoại Vivo Y72 màu tím đã qua sử dụng có gắn sim 0918099442.
- 01 Điện thoại Iphone 6S plus màu trắng hồng đã qua sử dụng ;
- Số tiền 1.000.000 đồng.

Đối với đối tượng tên H là người bán ma túy cho bị cáo L thông qua liên lạc bằng facebook. Sau khi biết H và Gi bị bắt, L lo sợ bị phát hiện nên trên đường về Thanh Hóa đã đập hỏng và vứt điện thoại xuống dưới đường, L không nhớ vị trí đã vứt ở đâu. Tên tài khoản đăng nhập facebook và mật khẩu facebook L đã quên. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã tổ chức xác minh, nhưng không xác định được đối tượng là ai nên không có căn cứ để xử lý. Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí : Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS; Điều 17; Điều 38; Điều 58 (Đối với bị cáo Trịnh Quang L, Lê H và Đỗ Phan Gi); Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 BLHS (đối với bị cáo Phùng Anh Đ). Khoản 2 Điều 135 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

- Bị cáo Trịnh Quang L, Lê H và Đỗ Phan Gi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Bị cáo Phùng Anh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

- Bị cáo Trịnh Quang L 39 tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 09/9/2023.

- Bị cáo Lê H 36 tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 07/9/2023.

- Bị cáo Đỗ Phan Gi 36 tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 07/9/2023.

- Bị cáo Phùng Anh Đ 27 tháng tù. Tổng hợp với 33 (ba mươi ba) tháng tù của Bản án số 296/2021/HSST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Buộc Phùng Anh Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 60 tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 06/9/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì ký hiệu T1 do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Mai Văn Minh và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong có toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,462g ma túy loại Ketamine, 0,820g ma túy loại MDMA là mẫu vật sau giám định.

- 01 phong bì ký hiệu T1 do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Mai Văn Minh và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong có toàn bộ bao gói mở niêm phong và 6,236g ma túy loại Ketamine là mẫu vật sau giám định.

- 01 Hộp giấy có chữ AERIUS ;

- 01 Cân điện tử tiểu ly màu đen có chữ phocket scale ;

- 05 Vỏ túi ni lông màu trắng ;

Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước :

- 01 Điện thoại Iphone 11 màu xám ghi đã qua sử dụng có gắn sim 0359801576.

- 01 Điện thoại Vivo Y72 màu tím đã qua sử dụng có gắn sim 0918099442.

- 01 Điện thoại Iphone 6S plus màu trắng hồng đã qua sử dụng ;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng.

Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Sơn và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo Trịnh Quang L, Lê H, Đỗ Phan Gi và Phùng Anh Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- Tòa án ND Tỉnh ;
- VKSND huyện Đông Sơn ;
- Công an huyện Đông Sơn ;
- Chi cục THADS huyện Đông Sơn ;
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Hà

